

Bản án số:88/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa
2. Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ánh L**, Sinh năm 1969, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 2A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn K**, Sinh năm 1964, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 2A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2022 tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Trần Thị Ánh L trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu bà Trần Thị Ánh L và ông Hoàng Văn K chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn lần đầu của cả hai ông bà. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng đã chung sống 15 năm nhưng ông K không quan tâm và thường có những lời nói xúc phạm nên bà không thể chung sống với ông K được. Mặt khác, năm 2020 ông K đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó ông K rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng khi về chung sống lại thì cả hai vẫn không có tiếng nói chung, ông K vẫn không quan tâm đến bà. Nay bà L thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng N, sinh ngày: 09/02/1991; Hoàng Yến L, sinh ngày: 06/01/2004. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: ông bà khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Anh K trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Ánh L về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Theo ông, vợ chồng không có mâu thuẫn, bà L cho rằng ông không quan tâm bà là không đúng, do công việc của ông bận rộn nên không có nhiều thời gian ở nhà, nhiều lúc ông phải trực suốt nên bà L hay ghen tuông vô cớ. Ông vẫn còn thương yêu bà L nên ông không đồng ý ly hôn, trường hợp bà L cương quyết ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: ông thống nhất vợ chồng có 02 con chung như bà L trình bày. Hiện nay con chung tên Hoàng N, sinh ngày: 09/02/1991; Hoàng Yến L, sinh ngày: 06/01/2004 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: ông bà trình bày không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông K. Về con chung: Đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Ánh L, ông Hoàng Văn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ánh L khởi kiện xin ly hôn với ông Hoàng Văn K nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: bà Trần Thị Ánh L, ông Hoàng Văn K đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

vào 2004 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà L yêu cầu ly hôn nhưng ông K không đồng ý. Xét thấy, ông K cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng vào năm 2020 thì ông K trực tiếp nộp đơn ly hôn với bà L, sau đó ông K rút đơn và được Tòa án đình chỉ theo Quyết định số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2020 như vậy lời trình bày của ông K là không phù hợp. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của bà L và ông K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng N, sinh ngày: 09/02/1991; Hoàng Yến L, sinh ngày: 06/01/2004 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[7] Về nợ chung: Ông bà khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Trần Thị Ánh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[9] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Ánh L được ly hôn với ông Hoàng Văn K.

2. Về con chung: không giải quyết.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Ánh L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006125 ngày 09/02/2022 được tính trừ vào án phí.

Bà Trần Thị Ánh L, ông Hoàng Văn K được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang